

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 18/4/2022

V/v: “*Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cao Đình Nhân

2. Bà Đinh Thị Phúc

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Bảng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 412/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/11/2021 về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/3/2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 04/4/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Cẩm T**, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (*có mặt*).

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Đức Minh C**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Đ (*có đơn xin vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 11 năm 2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Trần Thị Cẩm T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Đức Minh C đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận T ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 23/2016/QĐST-HNGĐ ngày 27

tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Theo quyết định, về con chung giao ông Nguyễn Đức Minh C nuôi 02 con chung tên Nguyễn Đức Minh T1, sinh ngày 04/9/2011 và Nguyễn Trần Khánh B, sinh ngày 11/3/2013 cho đến ngày các con chung thành niên, ông C không yêu cầu bà cấp dưỡng nuôi con. Nay bà nhận thấy ông C không đủ điều kiện nuôi con do công việc của ông C không ổn định, thường xuyên bài bạc, ngoài ra ông C bắt các con phải làm việc nhà khiến cho việc học hành của các con bị ảnh hưởng. Trong khi đó bản thân bà có công việc và nhà cửa ổn định, có nhiều thời gian chăm sóc, dạy dỗ các con. Hơn nữa, hiện nay ông C đang bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ vì hành vi đánh bạc, các con đang ở với bà và đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con bà yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con là giao cho bà được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con tên Nguyễn Đức Minh T1, sinh ngày 04/9/2011 và Nguyễn Trần Khánh B, sinh ngày 11/3/2013 cho đến ngày các con chung thành niên, bà không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Nguyễn Đức Minh C trình bày:

Theo Quyết định công nhận thuận T ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 23/2016/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ giao ông nuôi 02 con chung tên Nguyễn Đức Minh T1, sinh ngày 04/9/2011 và Nguyễn Trần Khánh B, sinh ngày 11/3/2013 cho đến ngày các con chung thành niên, ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Nay bà T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con ông không đồng ý vì từ khi được giao nuôi dưỡng hai con cho đến nay ông vẫn đang chăm sóc các con tốt, do tình hình dịch bệnh covid 19 ông mới gửi các con lên cho bà T chăm sóc, bản thân ông cũng có công việc là làm bốc xếp, thu nhập 7.000.000đ/tháng và làm vườn, ông có chỗ ở ổn định, có ông bà nội cùng chăm sóc các con. Đề nghị Tòa án tiếp tục giao con cho ông nuôi dưỡng theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 23/2016/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2016.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi nghị án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử, của những người tham gia tố tụng là đúng quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Cẩm T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với ông Nguyễn Đức Minh C, giao hai con chung Nguyễn Đức Minh T1, sinh ngày 04/9/2011 và Nguyễn Trần Khánh B, sinh ngày 11/3/2013

cho bà Trần Thị Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến ngày con thành niên. Bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:*

Bà Trần Thị Cẩm T khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Căn cứ vào khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”. Bị đơn ông Nguyễn Đức Minh C cư trú tại thôn P, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Đức Minh C vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đức Minh C.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng:*

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 23/2016/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung cụ thể như sau: “*giao ông Nguyễn Đức Minh C nuôi 02 con chung tên Nguyễn Đức Minh T1, sinh ngày 04/9/2011 và Nguyễn Trần Khánh B, sinh ngày 11/3/2013 cho đến ngày các con chung thành niên. Ông Nguyễn Đức Minh C không yêu cầu bà Trần Thị Cẩm T cấp dưỡng nuôi con*”.

Nay bà T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con vì cho rằng ông C không đủ điều kiện chăm sóc hai con như công việc của ông C không ổn định, thường xuyên bài bạc, ngoài ra ông C bắt các con phải làm nhiều công việc nhà, không có điện thoại cho con học online khiến cho việc học hành của các con bị ảnh hưởng. Trong khi đó bản thân bà có công việc với mức thu nhập 10.000.000 đồng/tháng, có nhà cửa ổn định, có thời gian chăm sóc, dạy dỗ các con, hiện các con đang ở với bà và có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Ông C không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T vì cho rằng từ khi được giao nuôi con cho đến nay ông vẫn đang chăm sóc các con tốt, do T hình dịch bệnh covid 19 ông mới gửi các con lên cho bà T chăm sóc, bản thân ông cũng có công việc là làm bốc xếp, thu nhập 7.000.000đ/tháng và làm vườn, ông có chỗ ở ổn định, có ông bà nội cùng chăm sóc các con. Đề nghị Tòa án tiếp tục giao con cho ông nuôi dưỡng.

Xét thấy, tại biên bản xác minh ngày 23/02/2022 của Tòa án và tại đơn xin giải quyết vắng mặt của ông Nguyễn Đức Minh C ngày 24/03/2022 thì hiện ông

Nguyễn Đức Minh C đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, trước khi bị bắt tạm giam ông C làm công việc lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định. Do vậy, ông C đã không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Xét nguyện vọng của cháu Nguyễn Đức Minh T1 và Nguyễn Trần Khánh B thì tại đơn nguyện vọng được sống cùng mẹ nộp kèm theo đơn khởi kiện và tại bản tự khai ngày 07/12/2021 cháu T1 và cháu B đều có nguyện vọng là xin được ở cùng mẹ.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” của bà Trần Thị Cẩm T đối với ông Nguyễn Đức Minh C.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà Trần Thị Cẩm T không yêu cầu ông Nguyễn Đức Minh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Cẩm T về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” đối với ông Nguyễn Đức Minh C.

2. Giao hai con chung tên Nguyễn Đức Minh T1, sinh ngày 04/9/2011 và Nguyễn Trần Khánh B1, sinh ngày 11/3/2013 cho bà Trần Thị Cẩm T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến ngày con thành niên.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Cẩm T không yêu cầu ông Nguyễn Đức Minh C cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Đức Minh C phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Trần Thị Cẩm T số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0007781 ngày 08/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

5. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trần Thị Hằng